

NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC ĐỔI MỚI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ KINH TẾ CỦA NHÀ NƯỚC VIỆT NAM GIAI ĐOẠN HỘI NHẬP QUỐC TẾ

NGUYỄN VINH HƯNG*

Tóm tắt: Hội nhập quốc tế sâu rộng đã tác động và ảnh hưởng mạnh mẽ đến chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước Việt Nam. Để kịp thời đáp ứng với tình hình, chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước thường xuyên có sự điều chỉnh phù hợp. Bài viết nghiên cứu về những yếu tố tác động đến việc đổi mới chức năng quản lý kinh tế trong giai đoạn hội nhập quốc tế; từ đó, tìm ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chức năng quan trọng này.

Từ khóa: Hội nhập quốc tế; chức năng quản lý kinh tế; kinh tế thị trường, Nhà nước.

Abstract: Extensive international integration has profound impacts to the economic management function of the Vietnamese government. To respond to the changing situation, the Vietnamese government has frequently adjusted its economic management function. This article studied factors influencing the reform in economic management function of the Vietnamese state in the context of international integration towards effective implementation of this function.

Keywords: International integration; economic management function; market economy; state.

Ngày nhận bài: 12/7/2018; Ngày sửa bài: 14/8/2018; Ngày duyệt đăng bài: 24/11/2018.

1. Dẫn nhập

Cần khẳng định, chức năng quản lý kinh tế là chức năng có ảnh hưởng rất lớn đến hầu hết các hoạt động khác nhau của Nhà nước. Mặt khác, đối với đời sống kinh tế - xã hội, chức năng quản lý kinh tế có vai trò, ảnh hưởng và tác động trực tiếp đến đời sống của từng cá nhân. Chính vì vậy, trong bất kỳ hoàn cảnh hay giai đoạn phát triển của đất nước, chức năng quản lý kinh tế vẫn luôn được Nhà nước dành sự ưu tiên và quan tâm rất sâu sắc.

Hiện nay, "hầu hết các nước trên thế giới đều có nền kinh tế mở. Nền kinh tế thế giới hiện đại ngày càng gắn kết chặt chẽ các quốc gia với nhau"¹. Mặt khác, đã có nghiên cứu chỉ rõ "mức độ phụ thuộc lẫn nhau giữa kinh tế Việt Nam và kinh tế thế giới ngày càng tăng"². Bởi vậy, để hòa nhập với xu hướng hội nhập và phát

triển của kinh tế quốc tế, "Việt Nam đã và đang là thành viên của nhiều tổ chức và diễn đàn kinh tế lớn trên thế giới như ASEAN, APEC, ASEM, WTO..."³ Tuy nhiên, khi hội nhập sâu rộng với quốc tế thì đồng thời, lĩnh vực kinh tế của Việt

* TS. Luật; Ths. Kinh tế, Giảng viên Khoa Luật ĐHQGHN; Email: nguyenvinhhung85@gmail.com.

¹ Phạm Quang Vinh (2011), *Giáo trình Kinh tế học Vĩ mô*, Trường Đại học kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.135.

² Lê Danh Vĩnh (2009), *Hoàn thiện thể chế về môi trường kinh doanh của Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, tr.186.

³ Nguyễn Vinh Hưng (2017), "Economic management function of the state of Vietnam in phase of international integration", Tạp chí Khoa học - Viện Đại học Mở Hà Nội, số 32 tháng 6, tr.42-48.

Nam lại là một trong các lĩnh vực đầu tiên chịu sự tác động và bị ảnh hưởng nhiều nhất. Mặt khác, tác động của hội nhập quốc tế còn ảnh hưởng trực tiếp lên cách thức tổ chức, vận hành chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước. Do đó, để chức năng quản lý kinh tế trong giai đoạn hội nhập quốc tế có thể linh hoạt đáp ứng với yêu cầu, đòi hỏi của tình hình thì rất cần có sự điều chỉnh phù hợp. Bài viết nghiên cứu về những yếu tố tác động đến việc đổi mới chức năng quản lý kinh tế trong giai đoạn hội nhập quốc tế, trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp nhằm mục đích nâng cao hiệu quả thực hiện chức năng quản trọng này.

2. Những yếu tố dẫn đến việc đổi mới chức năng quản lý kinh tế trong giai đoạn hội nhập quốc tế

Trên thực tế, việc hội nhập quốc tế sâu rộng sẽ kéo theo sự thay đổi quan trọng đối với khá nhiều lĩnh vực khác nhau tại Việt Nam. Nghiên cứu cho thấy, những yếu tố chính tác động đến việc đổi mới chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước Việt Nam trong giai đoạn hội nhập quốc tế bao gồm các vấn đề chính như:

2.1. Yêu cầu hội nhập quốc tế theo chiều sâu

Hiện nay, “mức độ phụ thuộc lẫn nhau giữa kinh tế Việt Nam và kinh tế thế giới ngày càng tăng, Việt Nam đã là thành viên của tổ chức thương mại thế giới (WTO), của ASEAN, APEC, ASEM...”⁴. Bên cạnh đó, Việt Nam còn phải mở cửa hoàn toàn thị trường vào năm 2018 theo các cam kết với WTO. Như vậy, từ bối cảnh thế giới cho thấy, xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế đã và đang diễn ra ngày càng sôi động, mạnh mẽ, sâu sắc. Hơn nữa, hội nhập quốc tế còn hình thành sự liên kết, hợp tác, gắn bó mật thiết và thậm chí phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia, đặc biệt là trong lĩnh vực kinh tế. Nhiều tổ chức kinh tế, thương mại lớn đã được hình thành trong phạm vi khu vực hoặc

với quy mô toàn cầu. Nhận thức được tình hình mới, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 22 - NQ/TW về hội nhập quốc tế, trong đó, đã chỉ rõ nhiệm vụ trong thời gian tới: “Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế trên cơ sở giữ vững đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, vì lợi ích quốc gia, dân tộc...”⁵.

Từ đó, có thể khẳng định, hội nhập quốc tế theo chiều sâu là một đòi hỏi tất yếu và rất cần thiết. Bởi lẽ, trước xu thế hội nhập và toàn cầu hóa thì nền kinh tế Việt Nam không thể không hòa cùng dòng chảy chung của nền kinh tế thế giới. Trên thực tế, hội nhập kinh tế theo chiều sâu sẽ mang lại cho nền kinh tế Việt Nam nhiều cơ hội và triển vọng phát triển tốt hơn. Đây là hướng đi quan trọng, cần thiết của nền kinh tế Việt Nam trong giai đoạn phát triển hiện nay và cả lâu dài. Tuy nhiên, đối với chức năng quản lý kinh tế của Việt Nam hiện nay, lại đòi hỏi chắc chắn phải có sự điều chỉnh và đổi mới để phù hợp hơn với những cơ hội, triển vọng và thách thức mới⁶.

2.2. Việc chuyển đổi từ mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Kinh tế Việt Nam thường gắn bó chặt chẽ với các hoạt động sản xuất nông nghiệp vì Việt Nam vốn dĩ là quốc gia có truyền thống sản xuất nông nghiệp lâu đời. Trên thực tế, hoạt động sản xuất nông nghiệp đã gắn liền với người Việt

⁴ Lê Danh Vĩnh (2009), Hoàn thiện thể chế về môi trường kinh doanh của Việt Nam, Nxb. Chính trị quốc gia, tr.186.

⁵ Bộ Chính trị (2013), Nghị quyết số 22 - NQ/TW, ngày 10 - 4 - 2013, Về hội nhập quốc tế, Hà Nội, tr.3.

⁶ Nguyễn Vinh Hưng (2017), “Economic management function of the state of Vietnam in phase of international integration”, Tạp chí Khoa học - Viện Đại học Mở Hà Nội, số 32 tháng 6, tr.43.

Nam qua rất nhiều thế hệ. Chỉ từ sau khi đất nước giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1954), nhận thức được những khó khăn của tình hình trước mắt, Đảng và Nhà nước đã quyết tâm tiến hành cuộc cách mạng triệt để trong nhiều lĩnh vực nói chung và trong đó có cả lĩnh vực quản lý kinh tế nói riêng. Qua một số năm, kinh tế Việt Nam đã gạt hái được khá nhiều thành tựu quan trọng để góp phần xây dựng và thống nhất đất nước.

Tuy vậy, do tư duy quản lý kinh tế khi đó còn nặng về mệnh lệnh, hình thức và với chủ trương xây dựng nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung nên nhiều hoạt động sản xuất kinh tế của các thành phần kinh tế tự nhận bị hạn chế, thậm chí gần như bị Nhà nước cấm đoán. Dưới định hướng kinh tế kế hoạch tập trung thì nền kinh tế Việt Nam chỉ bao gồm hai thành phần kinh tế giữ vị trí độc tôn là kinh tế quốc doanh (thành phần kinh tế nhà nước) và kinh tế tập thể (điển hình là kinh tế hợp tác xã). Sau một số năm vận hành, thực tiễn đã chứng minh, hiệu quả mang lại của nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung là rất thấp. Những năm đầu của thập kỷ 80 thế kỷ 20 đã chứng minh sự khó khăn mọi mặt của đời sống kinh tế, xã hội khi đó⁷.

Thực tế cho thấy, tại các quốc gia phát triển, nền kinh tế của họ thường vận hành theo hình thái của kinh tế thị trường. Do nhận thức được sự cần thiết phải đổi mới chức năng quản lý kinh tế, Đại hội VI của Đảng (12/1986) đã đề ra chủ trương xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp để chuyển sang nền sản xuất hàng hóa nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường, có sự quản lý, giám sát của Nhà nước và theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Kế thừa và phát triển đường lối đổi mới của Đại hội VI, các đại hội về sau của Đảng ta đã tiếp tục khẳng định chủ trương xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Sau này,

qua một số năm triển khai, áp dụng định hướng kinh tế thị trường, đất nước đã giành được nhiều thành tựu quan trọng trong lĩnh vực kinh tế. Nhờ đó, đời sống của đông đảo tầng lớp nhân dân cũng đã đầy đủ hơn trước.

Từ đó, việc chuyển đổi từ mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Việt Nam là hoàn toàn đúng đắn, phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh và tình hình thực tế của đất nước. Có thể khẳng định, việc đất nước chuyển đổi sang kinh tế thị trường là một bước ngoặt mang tầm vóc lịch sử. Kinh tế thị trường đã tạo nhiều động lực để thúc đẩy các thành phần kinh tế tại Việt Nam phát triển mạnh mẽ. Điều này được minh chứng khi diện mạo của “kinh tế Việt Nam sau gần 30 năm đổi mới đã thay đổi rõ nét”⁸. Còn đối với chức năng quản lý kinh tế, sự chuyển đổi sang mô hình kinh tế thị trường đã làm cho chức năng quản lý kinh tế chịu rất nhiều tác động và phải đổi mới toàn diện. Bởi lẽ, kinh tế thị trường và kinh tế kế hoạch hóa là hai nền tảng kinh tế hoàn toàn khác nhau. Kinh tế thị trường hình thành, tồn tại và phát triển dựa trên sự tự do giao thương, trao đổi của thị trường. Nói cách khác, kinh tế thị trường là hành lang kinh tế nơi người mua và người bán được quyền tự do thỏa thuận, bình đẳng, cạnh tranh

⁷ Nguyễn Vinh Hùng (2017), “Economic management function of the state of Vietnam in phase of international integration”, Tạp chí Khoa học - Viện Đại học Mở Hà Nội, số 32 tháng 6, tr. 44.

⁸ Tạp chí Cộng sản (2016), Những thành tựu nổi bật trong phát triển kinh tế qua 30 năm đổi mới. Truy cập ngày 01/9/2016 tại <http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/Viet-nam-tren-duong-doi-moi/2016/36945/Nhung-thanh-tuu-noi-bat-trong-phat-trien-kinh-te-qua-30.aspx>.

công bằng trên cơ sở cùng có lợi và thường không phải chịu quá nhiều sự quản lý, định hướng, gò bó của Nhà nước. Do vậy, chức năng quản lý kinh tế trong giai đoạn chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường phải có sự "cởi trói" cho các chủ thể hoạt động kinh tế vì có như vậy, các chủ thể kinh tế mới có thể tự do sáng tạo và hoạt động hiệu quả. Bên cạnh đó, việc mở cửa thị trường trong nước để đón nhận các làn sóng đầu tư nước ngoài cũng là một nội dung quan trọng của kinh tế thị trường. Chính vì vậy, so với trước đây, chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước phải có sự chuyển đổi toàn diện từ mô hình cơ chế quản lý kinh tế cũ - kinh tế kế hoạch hóa sang cơ chế quản lý kinh tế mới - kinh tế thị trường.

2.3. Yêu cầu phát triển bền vững

"Kinh tế là nền tảng của đời sống xã hội, là cơ sở của hệ thống chính trị, cho nên Nhà nước càng phải làm chức năng kinh tế và quản lý kinh tế. Trong các nhà nước ngày nay không có nhà nước nào đứng trên kinh tế hay đứng ngoài kinh tế"⁹. Từ đó, có thể thấy vai trò quản lý điều hành của nhà nước đối với lĩnh vực kinh tế là rất quan trọng. Thực tiễn đã chứng minh, nhiều khi nền kinh tế phát triển bất thường, không ổn định thì khi đó, vai trò điều tiết nền kinh tế của Nhà nước càng trở nên tối quan trọng. Bởi lẽ, hệ lụy của phát triển kinh tế có thể mang lại những hậu quả rất bất lợi đối với mỗi quốc gia nếu như Nhà nước không có sự quản lý, điều hành phù hợp và kịp thời.

Ngày nay, phát triển bền vững đã trở thành một đòi hỏi có tính toàn cầu nên không một quốc gia nào trên thế giới chỉ hướng đến sự phát triển kinh tế mà không tính đến những hậu quả bất lợi sẽ tác động trở lại của sự phát triển kinh tế đó. Mặt khác, kinh tế thị trường là nền kinh tế hoạt động trên nguyên tắc tự do kinh tế nên điều đó có nghĩa mọi thành phần, mọi chủ thể kinh tế đều có quyền

tự do kinh doanh trong khuôn khổ pháp luật cho phép. Ngoài ra, tác động của hội nhập quốc tế góp phần mang lại sự giao lưu, thương mại giữa các quốc gia hoặc giữa các thương nhân ở khắp nơi trên thế giới. Tuy nhiên, bên cạnh điểm tích cực của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế thì các hệ quả bất lợi của chúng như sự phân hóa giàu nghèo giữa các cá nhân, khu vực ngày càng không đồng đều; sự tăng trưởng, phát triển kinh tế không ổn định; việc khai thác và sử dụng các nguồn tài nguyên một cách bừa bãi... Tình trạng trên kéo dài thì sẽ dẫn đến những hậu quả không tốt cho đời sống kinh tế, xã hội của nhiều tầng lớp nhân dân và gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước về kinh tế.

Vì vậy, với tư cách là nhà thiết kế, định hướng và quản lý thị trường, Nhà nước sẽ phải vận hành linh hoạt chức năng quản lý kinh tế để điều tiết nền kinh tế hoạt động đúng với mục đích và bảo đảm nguyên tắc "phát triển bền vững". Có như vậy, Việt Nam mới có một nền kinh tế thị trường ổn định, an toàn và hiệu quả. Trong đó, các chủ thể kinh tế cũng hợp tác, kinh doanh, cạnh tranh và vẫn đảm bảo sự phát triển bền vững lâu dài⁹.

2.4. Yêu cầu sở hữu tư nhân và sự tác động, ảnh hưởng đến chức năng quản lý kinh tế

Suy cho cùng, mọi hình thức sở hữu vẫn chịu ảnh hưởng bởi sở hữu tư nhân. Bởi sự tự lợi là động lực và cũng là bản năng, lòng ham muốn của từng con người. Trong thời đại công xã nguyên thủy, khi chưa ý thức được lợi ích cá nhân thì con người luôn đoàn kết, gắn bó chặt chẽ. Tuy nhiên, khi đã ý thức được những lợi ích mang lại thì khi đó, con người thường chỉ mong muốn thu được cho mình những lợi ích riêng.

⁹ Đỗ Hoàng Toàn và cộng sự (2005), Giáo trình *Quản lý nhà nước về kinh tế*, Nxb. Lao động xã hội, Đại học Kinh tế Quốc dân, tr.10.

Nền kinh tế Việt Nam vốn dĩ là nền kinh tế nông nghiệp kéo dài hàng thế kỷ và thường xuyên chịu sự ảnh hưởng, đô hộ của các triều đại phong kiến hay chế độ thực dân xâm lược. Vì thế, suốt một thời gian dài, sự hiểu biết và quyền hạn về sở hữu của con người luôn bị các thế lực cai trị kìm hãm, cấm đoán. Điều đó làm cho tư hữu tài sản của người dân bị hạn chế. Hay có thể nói, suy nghĩ tư lợi của từng cá nhân trong thời kỳ này vẫn còn chưa nhiều. Thậm chí, ngay cả trong giai đoạn xây dựng nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung tại Việt Nam, với chủ trương chỉ tập trung phát triển sở hữu nhà nước và sở hữu tập thể, thế nên sở hữu tư bị cấm đoán rất chặt chẽ, quyết liệt. Chính vì chính sách quản lý kinh tế như vậy, đã vô hình kìm hãm sức lao động sản xuất và cố gắng, phấn đấu của từng cá nhân. Bởi lẽ, sở hữu tập thể vô hình chung đã làm cho người lao động nhiều cũng giống như người lao động ít. Hay nói cách khác, trong thời kỳ này, mọi thứ trở nên cào bằng vì không có sự công bằng trong việc phân phối năng suất lao động. Cũng vì thế, suốt một thời gian khá dài, nền kinh tế Việt Nam trở nên trì trệ, thiếu thốn, khó khăn, lạc hậu. Đặc biệt, đối với tầng lớp thương nhân thì trong giai đoạn này càng bị cấm đoán, hạn chế. Với tư duy quản lý kinh tế như vậy nên “nếu trong thời kỳ phong kiến doanh nhân thường bị miệt thị là “bọn con buôn” thì trong thời kỳ này, họ bị hạ thấp phẩm giá hơn nữa để bị gọi là “bọn con phe”, thuộc giai cấp tư sản và bị xóa bỏ... xóa bỏ tầng lớp thương nhân, xóa bỏ các hình thức sở hữu tài sản khác để chỉ thừa nhận có hai hình thức sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể”¹⁰.

Nhận thức được tầm quan trọng phải đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, Đại hội Đảng VI (12/1986) “đề ra đường lối đổi mới, xây dựng nền kinh tế hàng hóa

nhiều thành phần theo cơ chế thị trường có sự điều tiết của nhà nước”¹¹. Đây là tiền đề hết sức quan trọng để nền kinh tế Việt Nam có sự chuyển biến, đổi mới mạnh mẽ và đồng thời là cơ sở để cho phép xác lập hình thức sở hữu tư nhân tại Việt Nam. Từ khi tư nhân được phép sở hữu riêng và được nhà nước bảo vệ quyền sở hữu hợp pháp thì các loại hình công ty và tầng lớp thương nhân mới thực sự phát triển mạnh mẽ. Cũng từ đó, mỗi cá nhân tham gia lao động, sản xuất luôn ý thức được rằng mọi công sức, cố gắng của họ sẽ làm ra của cải, tài sản thuộc về riêng bản thân họ. Đây là động lực thúc đẩy và là mục tiêu cố gắng, phấn đấu của mỗi cá nhân. Nhờ vậy, nền kinh tế của Việt Nam mới thoát khỏi khó khăn, trì trệ đồng thời ngày càng đi vào ổn định và phát triển. Qua một số năm, bước đầu thực tiễn đã chứng minh cho việc đổi mới cơ chế quản lý kinh tế của Việt Nam là hoàn toàn sáng suốt và đúng đắn. Tuy nhiên, cũng chính vì nhu cầu sở hữu tư nhân ngày càng lớn nên điều đó không ngừng tác động đến các chính sách quản lý kinh tế của Đảng và Nhà nước. Bởi lẽ, thông thường, vật chất càng đầy đủ thì khi đó con người càng mong muốn sự tư lợi cá nhân lớn hơn. Chính vì vậy, cơ chế quản lý kinh tế cần thiết phải có sự điều chỉnh để tạo thuận lợi cho việc duy trì và bảo vệ sở hữu tư nhân. Do vậy, có thể khẳng định, yếu tố sở hữu tư nhân đã tác động rất lớn đến việc đổi mới chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước.

¹⁰ Nguyễn Vinh Hưng (2017), “Economic management function of the state of Vietnam in phase of international integration”, Tạp chí Khoa học - Viện Đại học Mở Hà Nội, số 32 tháng 6, tr.45.

¹¹ Lê Học Lâm và cộng sự (2010), *Luật Kinh doanh*, Nxb. Thống kê, tr.219.

3. Những giải pháp nâng cao chất lượng thực hiện chức năng quản lý kinh tế

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đề ra chủ trương “Hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng trên nhiều cấp độ, đa dạng về hình thức, từng bước thích ứng với nguyên tắc và chuẩn mực của thị trường toàn cầu”¹². Vì vậy, chủ trương hội nhập quốc tế sâu rộng là chủ trương nhất quán và là xu thế phát triển tất yếu của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay và cả tương lai lâu dài.

Mặc dù hội nhập quốc tế mang lại nhiều triển vọng, điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của kinh tế Việt Nam, tuy nhiên, chúng ta không thể chỉ xem xét theo chiều hướng thuận lợi mà không tính tới các hạn chế, ảnh hưởng bất lợi của xu thế hội nhập. Điển hình trong đó, việc hội nhập quốc tế dẫn đến việc nhiều doanh nghiệp và nhà đầu tư nước ngoài đến tham gia làm ăn, kinh doanh tại Việt Nam. Điều này có thể làm cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư của Việt Nam không thể tồn tại do không cạnh tranh được với doanh nghiệp nước ngoài. Rõ ràng, về hạ tầng cơ sở, kinh nghiệm quản lý cũng như trình độ chuyên môn của các doanh nghiệp, nhà đầu tư Việt Nam còn rất nhiều hạn chế, yếu kém. Hay việc hiện nay, nhiều thông tin cho biết hàng hóa nhập khẩu từ “Trung Quốc chứa nhiều chất độc hại”¹³ và bị “tẩy chay ở khắp nơi trên thế giới”¹⁴. Tuy nhiên, Việt Nam lại là quốc gia nhập khẩu rất nhiều loại hàng hóa đến từ Trung Quốc. Mặc dù, mậu dịch thương mại giữa hai quốc gia có thể góp phần tăng trưởng kinh tế và đáp ứng nhu cầu hàng hóa tại mỗi nước nhưng với những hàng hóa kém chất lượng, độc hại thì điều này làm ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, an toàn sức khỏe của đông đảo tầng lớp nhân dân. Chính vì vậy, hội nhập quốc tế như thế nào hay đến mức độ nào, cũng là vấn đề rất cần có sự nghiên cứu, xem xét. Vì thế, để có thể định hướng chức năng quản lý kinh tế hoạt động an toàn, hiệu quả trong

giai đoạn đất nước chủ động, tăng cường hội nhập quốc tế thì cần thiết xem xét các giải pháp sau:

Thứ nhất, chúng tôi cho rằng, cần phải tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng và phải đẩy mạnh phát huy vai trò các cơ quan quản lý nhà nước trong hội nhập kinh tế quốc tế để bảo đảm an ninh chính trị và xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh. Mặt khác, Nhà nước cần có biện pháp để thực hiện các chính sách bình ổn kinh tế vĩ mô một cách linh hoạt, kịp thời, hợp lý và cần củng cố, ổn định lại thị trường tài chính. Bên cạnh đó, việc lựa chọn mục tiêu tăng trưởng kinh tế hợp lý trong từng thời kỳ cần phải có sự dự báo chính xác hơn vì có như vậy, mới có căn cứ để đưa ra các chính sách phù hợp. Đồng thời, theo chúng tôi, Nhà nước cần tiến hành cải cách các thủ tục hành chính mạnh mẽ và toàn diện hơn, vì có như vậy, mới có thể tăng hiệu quả thực hiện các công việc nói chung cũng như liên quan đến lĩnh vực kinh tế nói riêng. Trong đó, Nhà nước cần thiết tăng cường phân cấp, nâng cao trách nhiệm quản lý, chỉ đạo của các cơ quan quản lý nhà nước và phải có giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi các văn bản pháp luật. Công tác kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện chính sách, pháp luật cũng cần thiết phải có sự quan tâm nhiều hơn.

Thứ hai, chúng ta nên xây dựng bộ tiêu chuẩn hoạt động kinh doanh trong giai đoạn hội nhập quốc tế, để các doanh

¹² Nguyễn Như Phát và cộng sự (2001), Giáo trình *Luật kinh tế Việt Nam*, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, tái bản lần thứ 3, tr.160.

¹³ Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*, Hà Nội, tr.80.

¹⁴ Báo Người lao động (2018), Hàng hóa Trung Quốc độc hại: Từ gạo ăn đến áo mặc, Truy cập ngày 30/6/2018 tại <http://nld.com.vn/kinh-te/hang-hoa-trung-quoc-doc-hai-tu-gao-an-den-ao-mac-2013030111034199.htm>.

ngiệp và nhà đầu tư tại Việt Nam có thể đáp ứng. Ngoài những điều kiện kinh doanh mà pháp luật quy định thì trước khi đăng ký kinh doanh, các doanh nghiệp bắt buộc phải tuân thủ đầy đủ và đáp ứng bộ tiêu chuẩn này. Đây chính là những tiêu chí, chuẩn mực mà doanh nghiệp kinh doanh bắt buộc phải có được trong cả giai đoạn hiện tại và lâu dài. Có như vậy, doanh nghiệp Việt mới đủ sức cạnh tranh và đứng vững trước sức ép từ các doanh nghiệp nước ngoài. Điều này còn góp phần chấm dứt việc “thành lập doanh nghiệp một cách bừa bãi như hiện nay”¹⁵.

Thứ ba, khi tham gia kinh doanh, buôn bán các lĩnh vực có khả năng tác động đến an toàn sức khỏe, vệ sinh, môi trường, tài nguyên thiên nhiên với các quốc gia trên khắp thế giới thì Việt Nam nên chú ý xem xét các vấn đề về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu từ các quốc gia đó. Bởi lẽ, đây đều là những lĩnh vực rất quan trọng và tác động trực tiếp đến đời sống, sức khỏe và an toàn của mọi người dân. Chúng tôi cho rằng, cần thiết phải có sự nghiên cứu, tìm hiểu và đòi hỏi sự cam kết chặt chẽ của các đối tác sản xuất, cung cấp về chất lượng và độ an toàn của sản phẩm. Chúng ta không nên chỉ vì lợi ích kinh tế trước mắt mà đánh đổi tài nguyên thiên nhiên, sức khỏe, an toàn của người dân. Thiết nghĩ, có như vậy, nền kinh tế Việt Nam mới thực sự phát triển an toàn, bền vững và hoạt động hiệu quả trong giai đoạn hội nhập quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo An ninh thủ đô (2018), *Không nên cho phép đăng ký doanh nghiệp bừa bãi*, Truy cập ngày 01/7/2018 tại <http://anninhthudo.vn/kinh-doanh/khong-nen-cho-phen-dang-ky-doanh-nghiep-bua-bai-591491.antd>.
2. Báo Dân trí (2018), *Hàng hóa Trung Quốc bị tẩy chay trên khắp thế giới*, Truy cập ngày 31/5/2018 tại <http://dantri.com.vn/kinh-doanh/hang-trung-quoc-bi-tay-chay-tren-khaph-the-gioi-1345476906.htm>.

3. Báo Người lao động (2018), *Hàng hóa Trung Quốc độc hại: Từ gạo ăn đến áo mặc*, Truy cập ngày 30/6/2018 tại <http://nld.com.vn/kinh-te/hang-hoa-trung-quoc-doc-hai-tu-gao-an-den-ao-mac-2013030111034199.htm>.

4. Bộ Chính trị (2013), *Nghị quyết số 22 - NQ/TW, ngày 10 - 4 - 2013, Về hội nhập quốc tế*, Hà Nội.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*, Hà Nội.

6. Nguyễn Vinh Hưng (2017), *Economic management function of the state of Vietnam in phase of international integration*, Tạp chí Khoa học - Viện Đại học Mở Hà Nội, số 32 tháng 6.

7. Lê Học Lâm và cộng sự (2010), *Luật Kinh doanh*, Nxb. Thống kê.

8. Nguyễn Như Phát và cộng sự (2001), *Giáo trình Luật kinh tế Việt Nam*, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, tái bản lần thứ 3.

9. Tạp chí Cộng sản (2016), *Những thành tựu nổi bật trong phát triển kinh tế qua 30 năm đổi mới*. Truy cập ngày 01/9/2016 tại <http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/Viet-nam-tren-duong-doi-moi/2016/36945/Nhung-thanh-tuu-noi-bat-trong-phat-trien-kinh-te-qua-30.aspx>.

10. Đỗ Hoàng Toàn và cộng sự (2005), *Giáo trình quản lý nhà nước về kinh tế*, Nxb. Lao động xã hội, Đại học Kinh tế Quốc dân.

11. Phạm Quang Vinh (2011), *Giáo trình Kinh tế học Vĩ mô*, Trường Đại học kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội.

12. Lê Danh Vĩnh (2009), *Hoàn thiện thể chế về môi trường kinh doanh của Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia.

¹⁵ Báo Dân trí (2018), *Hàng hóa Trung Quốc bị tẩy chay trên khắp thế giới*, Truy cập ngày 31/5/2018 tại <http://dantri.com.vn/kinh-doanh/hang-trung-quoc-bi-tay-chay-tren-khaph-the-gioi-1345476906.htm>.